

Bản án số: 295/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 12 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Đỗ Biên Ai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 519/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 329/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Kiều P, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp T T L, xã T Đ, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Trường S, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp H H, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Trần Kiều P trình bày:

Về hôn nhân: Chị P và anh S kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã T Đ, huyện Đ D hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị Phương và anh Sơn đã ly thân 08 năm nay. Chị P xác định không còn tình cảm với anh S nên yêu cầu xin ly hôn với anh S.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 người con chung tên Huỳnh Nhật D, sinh năm 2009 và Huỳnh Tuấn A, sinh năm 2017 hiện đang sống với chị Phương. Khi ly hôn chị P xin nuôi hai con, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ: Chị P xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Trường S đã được Toà án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Kiều P có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm và anh Huỳnh Trường S đã được Tòa án tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng anh S vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P thấy rằng, về nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh, chị bất đồng quan điểm sống nên anh chị đã ly thân thời gian dài 08 năm nay. Mặt khác, chị P xác định không còn tình cảm với anh Sơn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị P, cho chị Trần Kiều P được ly hôn với anh Huỳnh Trường S.

[3] Về con chung: Đối với hai cháu Huỳnh Nhật D, sinh năm 2009 và Huỳnh Tuấn A, sinh năm 2017 từ ngày anh, chị ly thân đến nay hai cháu do chị P nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần. Mặt khác, tại biên bản ghi nguyện vọng của cháu Nhật D thể hiện nguyện vọng của cháu là được sống với chị P. Do đó, cần giao hai cháu Nhật D và Tuấn A cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị P xác định không có, anh S không có ý kiến gì phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị P phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Kiều P. Cho chị Trần Kiều P được ly hôn với anh Huỳnh Trường S.

2. Về con chung: Giao hai cháu Huỳnh Nhật D, sinh năm 2009 và Huỳnh Tuấn A, sinh năm 2017 cho chị Trần Kiều P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Huỳnh Trường S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Kiều P phải chịu 300.000 đồng. Chị P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0013305 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được chuyên thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trần Kiều P và anh Huỳnh Trường S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Đức, huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến

